

Số: 189 /VPUB-HCTC

Hung Yên, ngày 19 tháng 12 năm 2018

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của UBND tỉnh

Kính gửi: UBND tỉnh Hưng Yên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Văn phòng UBND tỉnh xin trình dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao (sau đây gọi tắt là Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND) với những nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

- Căn cứ Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015.

- Ngày 15/5/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 23/2018/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao ban hành kèm theo Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27/7/2014. Để phù hợp với quy định tại Quyết định số 23/2018/QĐ-TTg và tình hình thực tế tại địa phương, đồng thời thuận tiện cho việc áp dụng, thực hiện Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trên địa bàn tỉnh thì việc ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của UBND tỉnh là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO

1. Mục đích

- Đảm bảo các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả và theo đúng quy định trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao phải đi vào nề nếp, ổn định; các nhiệm vụ được theo dõi, đôn đốc hoàn thành kịp thời và hiệu quả.

- Văn bản quy định dễ hiểu, dễ tra cứu, áp dụng tạo thuận lợi trong quá trình khai thác, sử dụng.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Căn cứ Quyết định số 23/2018/QĐ-TTg ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao ban hành kèm theo Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Văn phòng UBND tỉnh đã xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND.

Ngày 12/8/2018, Văn phòng UBND tỉnh ban hành Công văn số 218/VPUB-HCTC đề nghị các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố tham gia góp ý đối với dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND.

Kết quả: Có tổng số 18 cơ quan, đơn vị tham gia góp ý kiến, trong đó:

- Có 12/18 cơ quan, đơn vị nhất trí với nội dung dự thảo Quyết định, trong đó có 01 đơn vị đề nghị ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND để thuận lợi cho việc áp dụng;

- Có 06/18 cơ quan, đơn vị tham gia góp ý sửa đổi về nội dung và thể thức.

Sau khi tổng hợp, nghiên cứu và tiếp thu các ý kiến tham gia góp ý, Văn phòng UBND tỉnh đã dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND và có sửa đổi, bổ sung một số điều:

- Ngày 14/11/2018, Văn phòng UBND tỉnh có Công văn số 275/VP-HCTC đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Ngày 21/11/2018, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 1307/BC-STP về dự thảo Quyết định ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Căn cứ văn bản thẩm định của Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh đã tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục: Dự thảo Quyết định gồm 5 Chương, 22 Điều, gồm:

- Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG: gồm 05 Điều
- Chương II. CẬP NHẬT THÔNG TIN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO: gồm 04 Điều
- Chương III. THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ: gồm 09 Điều
- Chương IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO: gồm 02 Điều
- Chương V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN: gồm 02 Điều

2. Nội dung cơ bản

Quy định về việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của UBND tỉnh. Văn phòng UBND tỉnh xin kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo QĐ thay thế Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND; Bản phôi tờ các ý kiến tham gia góp ý và các văn bản khác có liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, HCTC^{VT}.

CHỖ VẤN PHÒNG



Nguyễn Ngọc Thuyên

Số: /2018/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng 12 năm 2018

(Dự thảo)

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra
việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ
và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;

Căn cứ Quyết định số 23/2018/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao ban hành kèm theo Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2014;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Tờ trình số /TTr-VPUB ngày tháng 12 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy chế

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 12 năm 2018 và thay thế Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ tổng hợp);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- CSDLQG về PL (Sở Tư pháp);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Các chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC^{VT}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phóng

QUY CHẾ

**Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra
việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ
và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2018/QĐ-UBND
ngày tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Hưng Yên)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giao trong các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình công tác, văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, bao gồm cả văn bản mật, tối mật, tuyệt mật (sau đây gọi tắt là văn bản giao nhiệm vụ).

2. Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (gọi tắt là các đơn vị và cá nhân) trong trường hợp thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Điều 2. Nguyên tắc chung

Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

1. Tất cả nhiệm vụ giao phải được tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đúng thời gian quy định, đầy đủ, công khai, minh bạch; tuân thủ Quy chế làm việc của UBND tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm tính chủ động, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng và phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị, cá nhân có liên quan.

3. Kết hợp chặt chẽ với việc xây dựng, quản lý, kiểm tra và đánh giá tình hình thực hiện chương trình công tác của UBND tỉnh.

4. Gắn kết với chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý văn bản, hồ sơ công việc chỉ đạo, điều hành của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị, thực hiện liên thông hồ sơ từ Văn phòng UBND tỉnh đến các sở, ban, ngành theo hệ thống gửi, nhận văn bản điện tử của Văn phòng UBND tỉnh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định.

5. Bảo đảm hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được liên tục, thông suốt; giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong hệ

thống hành chính nhà nước; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao* bao gồm những nhiệm vụ giao cho UBND tỉnh thực hiện trong các văn bản giao nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

2. *Hệ chương trình quản lý hồ sơ công việc* là phần mềm dùng riêng của Văn phòng UBND tỉnh và có kết nối liên thông với phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ.

3. *Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ* là phần mềm kết nối liên thông từ Văn phòng UBND tỉnh đến các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố trực thuộc trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao

1. Nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao gồm: Soạn thảo và trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, ban hành hoặc phê duyệt, ban hành theo thẩm quyền các đề án, báo cáo, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính; những nhiệm vụ cụ thể khác được giao thực hiện trong các văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (không bao gồm những nhiệm vụ thực hiện thường xuyên theo chức năng của sở, ban, ngành, địa phương);

2. Nhiệm vụ giao trong văn bản quy phạm pháp luật là nhiệm vụ giao trong văn bản quy phạm pháp luật, gồm: Nghị định của Chính phủ, Quyết định Quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định Quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ của UBND tỉnh.

Điều 5. Phân loại các nhiệm vụ giao

1. Nhiệm vụ giao có thời hạn thực hiện;
2. Nhiệm vụ không có thời hạn thực hiện.

Chương II

CẬP NHẬT THÔNG TIN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

Điều 6. Trách nhiệm cập nhật thông tin

1. Đối với Văn phòng UBND tỉnh

a) Các văn bản, ý kiến chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phải được phân loại, cập nhật thông tin và giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương qua Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ liên thông với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Cập nhật kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị chưa có kết nối Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ từ Văn phòng UBND tỉnh đến cơ quan, đơn vị đó.

c) Cập nhật tình hình theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ; đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ giao so với yêu cầu chỉ đạo của Chính

phủ, Thủ tướng Chính phủ và của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã cập nhật trên Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương

a) Trên cơ sở nhiệm vụ được giao trên Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ liên thông với Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm rà soát, đối chiếu các thông tin trên phần mềm với các văn bản giao nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Trường hợp cập nhật thiếu nhiệm vụ giao hoặc nội dung nhiệm vụ được cập nhật và chuyển đến qua phần mềm chưa chính xác hoặc không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, địa phương thì phải trao đổi, nêu rõ lý do và chuyển lại Văn phòng UBND tỉnh để điều chỉnh hoặc chuyển đến cơ quan, đơn vị, địa phương khác thực hiện theo quy định.

b) Cập nhật đầy đủ tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ lên phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ liên thông với Văn phòng UBND tỉnh theo quy định.

Điều 7. Nội dung, thông tin phải cập nhật

1. Đối với văn bản giao nhiệm vụ không phải là văn bản mật, cập nhật các thông tin sau đây lên Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ:

a) Tên văn bản, số, ký hiệu, trích yếu, ngày tháng, năm ban hành, người ký văn bản;

b) Cơ quan, đơn vị trình ban hành văn bản;

c) Cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ;

d) Phòng, ban, đơn vị (thuộc Văn phòng UBND tỉnh) theo dõi, đơn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện;

d) Nội dung giao nhiệm vụ;

e) Thời hạn thực hiện nhiệm vụ (thời hạn báo cáo, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc cơ quan, người có thẩm quyền khác hoặc thời hạn hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể khác);

g) Tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao (đã thực hiện, đang thực hiện, chưa thực hiện, trong hạn, quá hạn; chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao so với yêu cầu chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh)

h) Thông tin cần thiết khác.

Trong trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu hoặc các trường hợp cần thiết khác, ngoài việc thực hiện cập nhật thông tin qua phần mềm những nội dung như trên, các cơ quan, đơn vị còn phải thực hiện việc cập nhật, theo dõi, báo cáo bằng văn bản gửi đến Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan.

2. Đối với văn bản giao nhiệm vụ được phát hành theo chế độ mật (mật, tối mật, tuyệt mật), cập nhật các thông tin sau đây lên Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ:

- a) Tên văn bản, số, ký hiệu, ngày tháng, năm ban hành, người ký văn bản (không có trích yếu);
- b) Cơ quan, đơn vị trình ban hành văn bản;
- c) Cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ;
- d) Phòng, đơn vị (thuộc Văn phòng UBND tỉnh) theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện;
- đ) Tổng số nhiệm vụ giao (không cập nhật chi tiết nội dung nhiệm vụ);
- e) Thời hạn thực hiện nhiệm vụ;
- g) Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao (đã thực hiện, đang thực hiện, chưa thực hiện, trong hạn, quá hạn; không cập nhật nội dung chi tiết kết quả thực hiện)

3. Trong trường hợp đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị phải báo cáo các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều này bằng văn bản theo chế độ mật gửi Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan.

Điều 8. Thời hạn cập nhật thông tin trên Hệ thống phần mềm theo dõi

1. Thời hạn phân loại nhiệm vụ, cập nhật và chuyển sang theo dõi

Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản giao nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được ban hành, Văn phòng UBND tỉnh phải hoàn thành việc phân loại, cập nhật và chuyển đơn vị được giao thực hiện. Trường hợp văn bản giao nhiệm vụ gồm nhiều nhiệm vụ, liên quan đến nhiều sở, ngành, UBND cấp huyện hoặc phải lấy ý kiến nhiều cơ quan, đơn vị khác thì thời hạn này không quá 07 ngày làm việc.

2. Thời hạn cập nhật tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao

a) Đối với các nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy chế này, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhiệm vụ được giao đến thời hạn phải hoàn thành hoặc phải báo cáo, phải trình, các sở, ngành, UBND cấp huyện phải cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ giao lên Hệ thống phần mềm theo dõi.

b) Đối với các nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quy chế này, các sở, ngành, UBND cấp huyện được giao nhiệm vụ phải cập nhật tình hình thực hiện theo quý, 6 tháng, năm hoặc khi có kết quả thực hiện nhiệm vụ đó.

Điều 9. Theo dõi, trao đổi, xử lý thông tin cập nhật

1. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

Theo dõi, kiểm tra thông tin cập nhật về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trên Hệ thống phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ và số liệu trong các báo cáo của các sở, ngành, UBND cấp huyện. Trường hợp phát hiện thông tin, số liệu cập nhật không chính xác hoặc có sai lệch, kịp thời trao đổi với các sở, ngành, UBND cấp huyện để điều chỉnh.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành, UBND cấp huyện

a) Theo dõi, kiểm tra thông tin cập nhật về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trên Hệ thống phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ và số liệu trong các báo cáo của cơ quan, đơn vị mình.

b) Trường hợp thông tin cập nhật, số liệu báo cáo của cơ quan, đơn vị mình không chính xác với thực tế hoặc sai lệch so với thông tin trên Hệ thống phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ, phải rà soát, điều chỉnh lại hoặc trao đổi, thông báo kịp thời bằng văn bản, điện thoại, fax hoặc qua thư điện tử; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND tỉnh để xử lý.

c) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về thời hạn cập nhật và tính chính xác, đầy đủ của các thông tin về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Quy chế này.

Chương III

THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng UBND tỉnh

1. Văn phòng UBND tỉnh là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; chủ động, thường xuyên đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, công việc được giao của cơ quan, đơn vị; xây dựng báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xử lý, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao nhằm bảo đảm việc triển khai thực hiện đúng thời hạn, yêu cầu và hiệu quả.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đối với những vấn đề mà các cơ quan, đơn vị có ý kiến khác nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

4. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch kiểm tra, kiến nghị thành lập Đoàn kiểm tra để tiến hành kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

5. Thường xuyên kiểm tra việc cập nhật, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị; kiểm tra việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Quy chế này.

6. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp thông tin, tài liệu, thông báo về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao để kịp thời rà soát, đánh giá, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ngành, UBND cấp huyện

1. Các sở, ngành, UBND cấp huyện là đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao phải chủ động, thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được giao; theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực được phân công, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ đúng tiến độ, yêu cầu, đảm bảo hiệu quả; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những vướng mắc, sai sót theo thẩm quyền.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao phối hợp thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ cơ quan, đơn vị mình được giao phối hợp; kịp thời cung cấp thông tin về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phối hợp cho cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện.

3. Thực hiện kiểm tra thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; kiểm tra việc cập nhật, theo dõi, đôn đốc, việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong nội bộ cơ quan mình, cơ quan, đơn vị trực thuộc và các cơ quan liên quan trong phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực được phân công.

Điều 12. Nội dung, hình thức theo dõi, đôn đốc

1. Nội dung theo dõi, đôn đốc:

a) Việc phân loại nhiệm vụ trong các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh;

b) Tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo;

c) Việc tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao;

d) Tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc yêu cầu phải điều chỉnh các nhiệm vụ; xử lý đối với các trường hợp chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đúng các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

2. Hình thức theo dõi, đôn đốc

a) Thông qua Hệ chương trình quản lý hồ sơ công việc; Hệ thống phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ;

- b) Thông qua báo cáo định kỳ hoặc đột xuất;
- c) Qua làm việc, trao đổi trực tiếp;
- d) Qua việc phát hành văn bản, điện thoại, thư điện tử,; fax...;
- đ) Qua công tác kiểm tra.

Điều 13. Nội dung, hình thức, căn cứ kiểm tra

1. Nội dung kiểm tra

a) Kiểm tra việc tổ chức, triển khai và tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao;

b) Kiểm tra việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao của các cơ quan, đơn vị; Việc cập nhật tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trên phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ.

2. Hình thức, căn cứ kiểm tra

a) Kiểm tra thường xuyên, định kỳ: Căn cứ theo kế hoạch của UBND tỉnh;

b) Kiểm tra đột xuất: Căn cứ theo yêu cầu chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, theo đề xuất của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nội dung nhiệm vụ được giao.

Điều 14. Quyết định kiểm tra và thành lập Đoàn kiểm tra

1. Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định kiểm tra và thành lập Đoàn kiểm tra.

2. Quyết định kiểm tra bao gồm các nội dung sau:

- a) Căn cứ pháp lý để kiểm tra;
- b) Phạm vi, đối tượng, nhiệm vụ kiểm tra;
- c) Nội dung kiểm tra;
- d) Thời hạn kiểm tra;
- đ) Thành phần Đoàn kiểm tra.

Điều 15. Tổ chức kiểm tra

1. Căn cứ quyết định kiểm tra, Trưởng Đoàn kiểm tra tổ chức triển khai thực hiện việc kiểm tra.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra hoặc có liên quan có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

Điều 16. Kết quả kiểm tra

1. Chậm nhất 07 ngày làm việc sau khi Đoàn kiểm tra kết thúc kiểm tra, Văn phòng UBND tỉnh phải báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh kết quả kiểm tra; đồng thời thông báo kết quả kiểm tra đến cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

2. Nội dung báo cáo kết quả kiểm tra

a) Đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện, kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan; việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao của các cơ quan, đơn vị.

b) Kết luận nội dung kiểm tra

Nội dung kết luận kiểm tra phải đánh giá cụ thể về kết quả thực hiện nhiệm vụ. Trường hợp chưa thực hiện hoặc thực hiện không đúng nhiệm vụ được giao phải xác định rõ tính chất, mức độ, nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong việc chưa thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

c) Kiến nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các biện pháp đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao hoặc điều chỉnh nhiệm vụ giao; biện pháp xử lý vi phạm (nếu có).

Điều 17. Hồ sơ kiểm tra

Hồ sơ kết thúc kiểm tra gồm:

1. Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra.
2. Văn bản giao nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các văn bản liên quan.
3. Văn bản theo dõi, đôn đốc (nếu có).
4. Báo cáo, tài liệu phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.
5. Kế hoạch kiểm tra (hoặc văn bản có ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh liên quan đến việc kiểm tra).
6. Biên bản, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra.
7. Báo cáo kết quả kiểm tra.
8. Tài liệu khác có liên quan.

Chương IV CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 18. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

1. Hỗ trợ và cung cấp thông tin có liên quan cho các cơ quan, đơn vị trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

2. Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao các cơ quan, đơn vị. Định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh xây dựng báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao các cơ quan, đơn vị trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và cho đăng tải công khai kết quả thực hiện đó trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

3. Báo cáo, kiến nghị kịp thời với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các biện pháp cần thiết nhằm đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ giao đã đến hạn quy định nhưng chưa thực hiện, triển khai thực hiện không đúng yêu cầu đề ra hoặc khi có các vấn đề phát sinh do các cơ quan, đơn vị phản ánh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

4. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình cập nhật và kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Điều 19. Trách nhiệm của thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Rà soát, tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong phạm vi quản lý của mình; báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp) định kỳ 6 tháng (trước ngày 20/6), năm (trước ngày 30/11) hoặc trong trường hợp đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao đã đến hạn theo quy định nhưng chưa triển khai thực hiện, không đủ khả năng, điều kiện thực hiện hoặc triển khai thực hiện không đúng yêu cầu thì phải trao đổi, thông báo kịp thời bằng văn bản với Văn phòng UBND tỉnh về khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND tỉnh để báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hướng xử lý.

Chương V TÓ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Xây dựng phần mềm theo dõi phục vụ công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra

1. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện xây dựng phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ liên thông với hệ thống điều hành tác nghiệp; bảo đảm mạng dùng riêng của Văn phòng UBND tỉnh được thông suốt, an toàn, an ninh, toàn vẹn dữ liệu; đề xuất triển khai, hướng dẫn sử dụng cơ sở dữ liệu đến các sở, ngành; UBND cấp huyện.

2. Các sở, ngành, UBND cấp huyện phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh xây dựng hệ thống điều hành tác nghiệp và cơ sở dữ liệu theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao thuộc phạm vi quản lý của mình.

Điều 21. Khen thưởng, kỷ luật

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quy chế này được biểu dương, khen thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành về thi đua khen thưởng.

2. Kết quả thực hiện Quy chế này là một trong các tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét các danh hiệu thi đua khen thưởng hàng năm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện không đầy đủ hoặc vi phạm các quy định của Quy chế này, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Triển khai thực hiện Quy chế

1. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này; tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức làm công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra. Hàng năm chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện Quy chế này; căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và các quy định tại Quy chế này, chỉ đạo xây dựng Quy chế nội bộ, cử đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong nội bộ cơ quan, đơn vị mình.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phóng

**BẢNG TỔNG HỢP
Ý KIẾN THAM GIA GÓP Ý DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH
THAY THỂ QUYẾT ĐỊNH SỐ 21/2015/QĐ-UBND NGÀY 18/11/2015**

TT	ĐƠN VỊ	Văn bản góp ý	Nội dung tham gia ý kiến	Ý kiến TH	Nội dung tiếp thu chính lý/lý do không tiếp thu
1.	Sở Thông tin và TT	CV số 606/ STTTT-Ttra	<p>- Sửa đổi khoản 1, Điều 2: Tất cả nhiệm vụ giao phải được tổ chức thực hiện <i>nghiêm túc</i>, kịp thời, <i>đúng thời gian quy định</i>, đầy đủ, công khai, minh bạch; tuân thủ Quy chế làm việc của UBND tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>- Bổ sung khoản 4, Điều 2: Gắn kết với chương trình ứng dụng CNTT trong công tác quản lý văn bản, hồ sơ công việc chỉ đạo, điều hành của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị, thực hiện liên thông hồ sơ từ Văn phòng UBND tỉnh đến các sở, ban, ngành theo hệ thống gửi, nhận văn bản điện tử của Văn phòng UBND tỉnh. <i>Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định.</i></p>	Tiếp thu	<p>- Sửa đổi khoản 1, Điều 2: Tất cả nhiệm vụ giao phải được tổ chức thực hiện <i>nghiêm túc</i>, kịp thời, <i>đúng thời gian quy định</i>, đầy đủ, công khai, minh bạch; tuân thủ Quy chế làm việc của UBND tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>- Bổ sung khoản 4, Điều 2: Gắn kết với chương trình ứng dụng CNTT trong công tác quản lý văn bản, hồ sơ công việc chỉ đạo, điều hành của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị, thực hiện liên thông hồ sơ từ Văn phòng UBND tỉnh đến các sở, ban, ngành theo hệ thống gửi, nhận văn bản điện tử của Văn phòng UBND tỉnh. <i>Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định.</i></p>
2.	Số NN &PTNT	CV số 749/ SNN-VP	<p>- Bổ sung khoản 1, Điều 13 về nội dung kiểm tra: Ngoài các nội dung kiểm tra nêu trên, tùy vào tình hình thực tế hoặc theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh và đề xuất của Tổ trưởng Tổ công tác, việc kiểm tra có thể bổ sung thêm các nội dung cho phù hợp.</p>	Không tiếp thu	<p>- Bổ sung khoản 2, Điều 12 về hình thức theo dõi, đơn đốc: <i>Thông qua hệ thống quản lý văn bản điều hành; Hệ chương trình quản lý hồ sơ công việc; Hệ thống phân mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ; thông qua việc phát hành văn bản.</i></p> <p>- Nội dung đề nghị bổ sung cũng là nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và được quy định đầy đủ tại khoản 1, Điều 13 của quy chế 21 về nội dung kiểm tra.</p>
			Sửa đổi “,” thành dấu “:” Tại nội dung: “Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Tờ trình số /TTr-VPUB ngày tháng năm 2018”	Tiếp thu	Sửa đổi “,” thành dấu “:” Tại nội dung: “Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Tờ trình số /TTr-VPUB ngày tháng năm 2018”

TT	ĐƠN VỊ	Văn bản góp ý	Nội dung tham gia ý kiến	Ý kiến TH	Nội dung tiếp thu chính lý/lý do không tiếp thu
3.	Sở Tư pháp	CV số 1023/ STP-XDKT/VP	<p>- Tại Khoản 3, Điều 1 quy định về sửa đổi Điều 4 Quy chế 21: Bổ sung thêm từ “<i>dự thảo</i>” vào trước cụm từ “<i>văn bản quy phạm pháp luật</i>” để phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 1 QĐ số 23/2018/QĐ-TTg.</p> <p>- Tại Điều 2 và Điều 3, đề nghị bổ sung tiêu đề của điều đúng theo quy định tại Khoản 3, Điều 8 của Luật Ban hành VBQPPL.</p> <p>- Tại Điều 3, bổ sung theo đối tượng chịu trách nhiệm thi hành QĐ này là <i>Thủ trưởng các Ban trực thuộc UBND tỉnh</i>.</p> <p>- Sửa dấu “,” thành dấu “.” Tại vị trí cuối cùng của phần căn cứ.</p> <p>- Tại Điều 2 đề nghị dự tính cụ thể ngày có hiệu lực và quy định cụ thể ngày trong văn bản nhưng không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.</p> <p>- Đề nghị bỏ nơi nhận “<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>” vì nơi nhận “<i>Như điều 3</i>” đã bao gồm cả “<i>Chánh VP UBND tỉnh</i>”</p> <p>- Bổ sung nơi nhận: “<i>CSDLQG về PL (Sở Tư pháp)</i>”.</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p>	<p>- Tại Khoản 3, Điều 1 quy định về sửa đổi Điều 4 Quy chế 21: Bổ sung thêm từ “<i>dự thảo</i>” vào trước cụm từ “<i>văn bản quy phạm pháp luật</i>” để phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 1 QĐ số 23/2018/QĐ-TTg.</p> <p>- Tại Điều 2 và Điều 3, đề nghị bổ sung tiêu đề của điều đúng theo quy định tại Khoản 3, Điều 8 của Luật Ban hành VBQPPL.</p> <p>- Tại Điều 3, bổ sung theo đối tượng chịu trách nhiệm thi hành QĐ này là <i>Thủ trưởng các Ban trực thuộc UBND tỉnh</i>.</p> <p>- Sửa dấu “,” thành dấu “.” Tại vị trí cuối cùng của phần căn cứ.</p> <p>- Tại Điều 2 đề nghị dự tính cụ thể ngày có hiệu lực và quy định cụ thể ngày trong văn bản nhưng không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.</p> <p>Lãnh đạo Văn phòng bao gồm: Chánh Văn phòng và các Phó Chánh Văn phòng</p> <p>- Bổ sung nơi nhận: “<i>CSDLQG về PL (Sở Tư pháp)</i>”.</p>
4.	Sở GTVT	CV số 1861/ SGTVT-VP	<p>Bổ sung điểm c vào khoản 2, Điều 8: <i>Đối với các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, giao triển khai thực hiện hoặc báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản mà có thời hạn hoàn thành sát với thời hạn của văn bản chỉ đạo (hoặc vào ngày nghỉ, lễ, Tết), các sở, ngành, UBND cấp huyện phải thông tin, báo cáo về UBND tỉnh xin lùi thời gian hoàn thành nhưng không quá 01 ngày làm việc kể từ khi hết hạn hoàn thành, phải cập nhật lên hệ thống phần mềm theo dõi không quá 02 ngày làm việc.</i></p>	<p>Không tiếp thu</p>	<p>- Ý kiến đề nghị bổ sung đã được bao hàm trong khoản 3, Điều 22 về triển khai thực hiện Quy chế.</p> <p>- Thời hạn (có hoặc không có) phải hoàn thành nhiệm vụ đã được quy định rõ tại văn bản giao nhiệm vụ.</p> <p>- Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, cơ quan, đơn vị phải kịp thời cập nhật kết quả lên phần mềm.</p>

TT	ĐƠN VỊ	Vấn bản góp ý	Nội dung tham gia ý kiến	Ý kiến TH	Nội dung tiếp thu chỉnh lý/lý do không tiếp thu
5.	Bộ CHQS tỉnh	CV số 2475/BCH-VP	- Nhất trí với nội dung Dự thảo - Đề nghị VP trình UBND tỉnh ban hành QĐ mới thay thế QĐ 21/2015/QĐ-UBND để việc áp dụng được thuận lợi	Tiếp thu	Dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND
6.	Huyện Văn Lâm	CV số 447/UBND-VP	- Sửa dấu “,” thành dấu “.” Tại vị trí cuối của phần căn cứ. - Sửa đổi Điều 2 có ghi rõ ngày có hiệu lực và không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký.	Tiếp thu	- Sửa dấu “,” thành dấu “.” Tại vị trí cuối của phần căn cứ. - Sửa đổi Điều 2 có ghi rõ ngày có hiệu lực và không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký.
7.	Sở Nội vụ	CV số 869/SNV-VP	- Nhất trí với nội dung Dự thảo - Đề nghị chỉnh sửa thể thức đúng theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL	Tiếp thu	
8.	Sở LĐTB &XH	CV số 2650/SLĐ TBXH	Nhất trí với nội dung Dự thảo	Tiếp thu	
9.	Sở Xây dựng	CV số 748/SXD-VP	Nhất trí với nội dung Dự thảo	Tiếp thu	
10.	Sở KH và ĐT	CV số 1975/SKHĐT-VP	Nhất trí với nội dung Dự thảo	Tiếp thu	
11.	Sở Công thương	CV số 1372/SCT-VP	Nhất trí với nội dung Dự thảo	Tiếp thu	
12.	Sở TNMT	CV số 1165/STNMT-VP	Nhất trí với nội dung Dự thảo	Tiếp thu	
13.	Ban QL khu ĐH Phó Hiến	CV số 142/BQL-VP	Nhất trí với nội dung Dự thảo	Tiếp thu	

TT	ĐƠN VỊ	Văn bản góp ý	Nội dung tham gia ý kiến	Ý kiến TH	Nội dung tiếp thu chỉnh lý/ý do không tiếp thu
14.	Công an tỉnh	CV số 2547/ CAT(PV01)	Nhất trí với nội dung Dự thảo	Tiếp thu	
15.	Huyện Khoái Châu	CV số 855/ UBND-VP	Nhất trí với nội dung Dự thảo	Tiếp thu	
16.	Huyện Tiên Lữ	CV số 485/ UBND-VP	Nhất trí với nội dung Dự thảo	Tiếp thu	
17.	Huyện Phú Cù	CV số 818/ UBND-VP	Nhất trí với nội dung Dự thảo	Tiếp thu	
18.	Huyện Ân Thị	CV số 381/ UBND-VP	Nhất trí với nội dung Dự thảo	Tiếp thu	

UBND TỈNH HUNG YÊN
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 606/STTTT-TTra

V/v góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi bổ sung một

Hung Yên, ngày 17 tháng 9 năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN	
C.V	Số: 1139
ĐẾN	Ngày: 18/9/2018
	Chuyên: Văn Phòng
	Lưu hồ sơ

Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, Sở Thông tin và Truyền thông nhận được Công văn số 218/VPUB-HCTC của Văn phòng UBND tỉnh về việc góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015. Sau khi nghiên cứu Công văn, dự thảo Quyết định kèm theo, Sở Thông tin và Truyền thông tham gia đóng góp ý kiến như sau:

Về cơ bản nhất trí nội dung dự thảo Quyết định do Văn phòng UBND tỉnh soạn thảo, tuy nhiên có tham gia góp ý đối với phần bảng đối chiếu, so sánh nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, nội dung cụ thể như sau:

1. Sửa đổi khoản 1, Điều 2: Tất cả nhiệm vụ giao phải được tổ chức thực hiện *ng nghiêm túc, kịp thời, đúng thời gian quy định, đầy đủ, công khai, minh bạch*; tuân thủ Quy chế làm việc của UBND tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Bổ sung khoản 4, Điều 2: Gắn kết với chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý văn bản, hồ sơ công việc ... hệ thống gửi, nhận văn bản điện tử của Văn phòng UBND tỉnh. *Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định.*

3. Bổ sung khoản 1, Điều 13: *Ngoài các nội dung kiểm tra nêu trên, tùy vào tình hình thực tế hoặc theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh và đề xuất của Tổ trưởng Tổ công tác, việc kiểm tra có thể bổ sung thêm các nội dung cho phù hợp.*

4. Bổ sung khoản 2 Điều 12: Hình thức theo dõi, đôn đốc, đề nghị bổ sung thêm nội dung *"Thông qua Hệ thống quản lý văn bản điều hành; Hệ chương trình quản lý hồ sơ công việc; Hệ thống phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ; thông qua việc phát hành văn bản"*.

Trên đây là ý kiến đóng góp của Sở Thông tin và Truyền thông tham gia về việc góp ý vào Dự thảo Quyết định để Văn phòng UBND tỉnh biết, tổng hợp. *✓*

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TTra.

GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Sỹ

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 749/SNN-VP

Hung Yên, ngày 17 tháng 9 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Quyết định

của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	
C.V ĐẾN	Số: 1132
	Ngày: 18/9/2018
	Chuyên: B.C. Trang
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên.

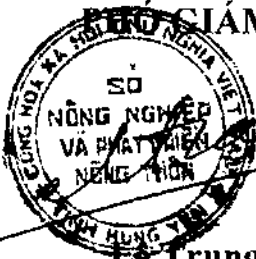
Căn cứ Công văn số 218/VPUB-HCTH ngày 12/9/2018 của văn phòng UBND tỉnh về việc góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015; Sở Nông nghiệp và PTTN đã tiến hành nghiên cứu để tham gia vào dự thảo Quyết định. Sau khi nghiên cứu, Sở Nông nghiệp và PTTN cơ bản nhất trí dự thảo Quyết định. Tuy nhiên, Sở Nông nghiệp và PTTN đề nghị sửa dấu “,” thành dấu “.” tại dòng “Theo đề nghị của Chánh văn phòng UBND tỉnh tại Tờ trình số /TTr-VPUB ngày tháng 6 năm 2018” (theo hướng dẫn tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ)

Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp theo quy định. *M*

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Lê Trung Cần



UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~1023~~ /STP-XDKTVB

Hung Yên, ngày 17 tháng 9 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung
một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN ngày 18/11/2015

C.V ĐẾN	Số: 1140.6
	Ngày: 19/9/2018
	Chuyên: Kế Toán
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên.

Ngày 14/9/2018, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 218/VPUB-HCTC ngày 12/9/2018 của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên về việc góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015. Sở Tư pháp đã nghiên cứu và cơ bản nhất trí về nội dung của dự thảo, đồng thời có một số ý kiến góp ý như sau:

I. Về nội dung của dự thảo Quyết định

1. Tại Khoản 3 Điều 1 quy định về việc sửa đổi Điều 4 trong đó có nêu nhiệm vụ do UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao gồm: "*Soạn thảo và trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền, phê duyệt, ban hành hoặc phê duyệt, ban hành theo thẩm quyền các đề án, báo cáo, dự án, văn bản quy phạm pháp luật*", đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm cụm từ "*dự thảo*" vào trước cụm từ "*văn bản quy phạm pháp luật*" để đảm bảo phù hợp với quy định tại **Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 23/2018/QĐ-TTg ngày 15/5/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao ban hành kèm theo Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2014.**

2. Tại Điều 2 và Điều 3, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung tiêu đề của điều theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Tại Điều 3, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm đối tượng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này là **Thủ trưởng các Ban trực thuộc UBND tỉnh** đảm bảo phù hợp, thống nhất với nội dung quy định tại **Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 về việc ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.**

II. Về thể thức, kỹ thuật trình bày

1. Tại căn cứ cuối cùng(tính từ trên xuống), đề nghị cơ quan soạn thảo *thay dấu phẩy (,) bằng dấu chấm (.)* theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Tại Điều 2, đề nghị cơ quan soạn thảo dự tính cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản và quy định cụ thể ngay trong văn bản nhưng không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Ví dụ:

“Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm...”

3. Tại phần Nơi nhận

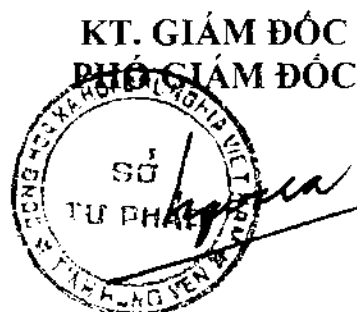
a) Đề nghị bỏ nơi nhận là *“Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh”* vì nơi nhận *“Nhu Điều 3”* đã bao gồm cả *“Chánh văn phòng UBND tỉnh”* rồi.

b) Đề nghị bổ sung nơi nhận là *“CSDLQG về PL (Sở Tư pháp)”*.

Trên đây là ý kiến góp ý (*chưa phải là báo cáo thẩm định*) của Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên đối với dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015, trân trọng gửi Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên theo đề nghị tại Công văn nêu trên./.

Nơi nhận:

- Nơi kính gửi;
- Giám đốc STP;
- Các đơn PGDSTP;
- Lưu: VT, XDKTVB^N.



Nguyễn Văn Hạ

UBND TỈNH HUNG YÊN
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 186/SGTVT-VP

Hung Yên, ngày 17 tháng 9 năm 2018

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết
định sửa đổi bổ sung Quyết định số
21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015

của UBND tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN	
C.V ĐẾN	Số: 11388
	Ngày: 19/1/2018
	Chuyển: Bà Trưng
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên

Sở Giao thông vận tải nhận được công văn số 218/VPUB-HCTC ngày 12/9/2018 của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên về việc góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015;

Sau khi nghiên cứu, Sở Giao thông vận tải cơ bản nhất trí với dự thảo do cơ quan soạn thảo, dự thảo đã quy định rõ việc phân loại các nhiệm vụ được giao; việc cập nhật kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị có kết nối và chưa kết nối với Phần mềm theo dõi; quy định đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, nội dung và thời hạn thực hiện nhiệm vụ được giao so với yêu cầu chỉ đạo.

Tuy nhiên, Sở Giao thông đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm tiết c vào Khoản 2, Điều 8: quy định thời hạn cập nhật kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với những nhiệm vụ được giao mà thời hạn phải hoàn thành sát với thời gian của văn bản (hoặc vào ngày nghỉ, lễ, Tết) do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, đặc biệt đối với những nhiệm vụ phải tổng hợp lấy ý kiến hoặc xin cung cấp số liệu từ các cơ quan liên quan đến nhiệm vụ mà không thuộc phạm vi quản lý của các sở, ngành.

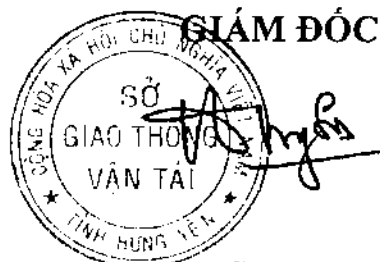
Sở Giao thông vận tải đề xuất bổ sung tiết c vào Khoản 2, Điều 8 như sau:

"c) Đối với các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, giao triển khai thực hiện hoặc báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản mà có thời hạn hoàn thành sát với thời hạn của văn bản chỉ đạo (hoặc vào ngày nghỉ, lễ, Tết), các sở, ngành, UBND cấp huyện phải thông tin, báo cáo về UBND tỉnh xin lùi thời gian hoàn thành nhưng không quá 01 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn hoàn thành, phải cập nhật lên Hệ thống phần mềm theo dõi không quá 02 ngày làm việc."

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Giao thông vận tải, trân trọng gửi Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Nguyễn Ngọc Sơn

Số: 2475/BCH-VP

Hưng Yên, ngày 17 tháng 9 năm 2018

V/v tham gia, góp ý vào dự thảo

Quyết định sửa đổi bổ sung một số điều của

Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	
C.V ĐẾN	Số: 11378
	Ngày: 19/9/2018
	Chuyên: B. Trưng
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh

Căn cứ Công văn số 218/VPUB-HCTC ngày 12/9/2018 của Văn phòng UBND tỉnh V/v tham gia, góp ý vào dự thảo Quyết định sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của UBND tỉnh.

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Bộ CHQS tỉnh có ý kiến như sau:

1- Bộ CHQS tỉnh nhất trí với các nội dung dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của UBND tỉnh.

2- Bộ CHQS tỉnh đề nghị Văn phòng nghiên cứu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định mới thay thế Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND thay vì ban hành Quyết định sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND, vì:

- Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND có tổng số 11 trang, trong khi đó Dự thảo Quyết định sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND và bảng đối chiếu so sánh có 26 trang, cả 02 văn bản là 37 trang;

- Quá trình áp dụng, thực hiện 01 quyết định thay thế (từ 11-12 trang) sẽ thuận lợi hơn nhiều so với việc áp dụng 02 Quyết định (Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND và Quyết định sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND – tổng số 37 trang).

Bộ CHQS tỉnh kính gửi Văn phòng UBND tỉnh nghiên cứu./. *DCH*

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT.Ch02b. *✓*

CHỈ HUY TRƯỞNG



Đại tá Nguyễn Chí Công

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 747/UBND -VP

Văn Lâm, ngày 17 tháng 9 năm 2018

“V/v tham gia góp ý kiến vào dự thảo
Quyết định sửa đổi, bổ sung một số
điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-
UBND ngày 18/11/2015”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN	
Số: 11380	
Ngày: 19/9/2018	
Chuyên: B. Trang	
Lưu hồ sơ:	

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Công văn số 2 18/VPUB- HCTC ngày 12/9/2018 của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên về việc góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ- UBND ngày 18/11/2015.

Sau khi nghiên cứu bản dự thảo, UBND huyện Văn Lâm xin tham gia ý kiến như sau:

1. Tại phần Căn cứ, theo quy định tại Điều 61- Nghị định 34/2016/NĐ-CP thì kết thúc phần căn cứ phải là dấu chấm (.);

2. Theo quy định tại Điều 151 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, quy định về hiệu lực của Văn bản: “không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”. Tuy nhiên tại Điều 2 của dự thảo: “Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành”. Do vậy, đề nghị sửa đổi “Điều 2” của dự thảo cho phù hợp với quy định.

3. Nhất trí với các nội dung khác của bản dự thảo.

Trên đây là một số nội dung góp ý vào bản dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ- UBND ngày 18/11/2015. /

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

Nguyễn Bạt Khánh

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29

30

31

32

33

34

35

36

37

38

39

40

41

42

43

44

45

46

47

48

49

50

51

52

53

54

55

56

57

58

59

60

61

62

63

64

65

66

67

68

69

70

71

72

73

74

75

76

77

78

79

80

81

82

83

84

85

86

87

88

89

90

91

92

93

94

95

96

97

98

99

100

UBND TỈNH HUNG YÊN
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 869/SNV - VP
V/v tham gia góp ý
vào Dự thảo văn bản

Hung Yên, ngày 18 tháng 9 năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN	
C.V ĐẾN	Số: 11409
	Ngày: 19/9/2018
	Chuyên: Kế Toán
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh

Sở Nội vụ nhận được Công văn số 218/VPUB - HCTC ngày 12/9/2018 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc góp ý Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành kèm theo Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Quyết định, về nội dung Sở Nội vụ nhất trí với nội dung của bản Dự thảo; về thể thức văn bản đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉnh sửa theo đúng thể thức của Văn bản Quy phạm pháp luật được quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật.

Trân trọng thông tin tới Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Văn Tuệ

UBND TỈNH HUNG YÊN
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2650 /SLĐTBXH

V/v góp ý Quyết định sửa đổi, bổ sung

Hung Yên, ngày 06 tháng 9 năm 2018

Quyết định 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN	
C.V ĐẾN	Số: 11396
	Ngày: 19/9/2018
	Chuyên: Bà Trang
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được Công văn số 218/VPUB-HCTC ngày 12/9/2018 của Văn phòng UBND tỉnh về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015,

Sau khi nghiên cứu dự thảo Quyết định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhất trí với nội dung Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của đơn vị soạn thảo.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gửi ý kiến tới Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Đặng Văn Diên

UBND TỈNH HUNG YÊN
SỞ XÂY DỰNG

Số: **748** /SXD-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hung Yên, ngày **19** tháng 9 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi,
bổ sung một số điều của Quyết định số
21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015

C.V ĐẾN	Số: 11383
	Ngày: 19/9/2018
	Chuyên: Bà Trang
	Lưu hồ sơ: Sở Xây

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh

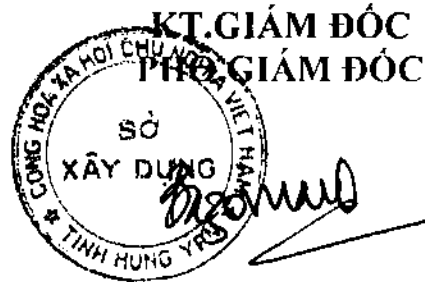
Sở Xây dựng nhận được Công văn số 218/VPUB-HCTC ngày 12/9/2018 của Văn phòng UBND tỉnh về việc góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015;

Qua nghiên cứu nội dung Dự thảo “ Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao ban hành kèm theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015”, Sở Xây dựng cơ bản nhất trí như nội dung Dự thảo.

Sở Xây dựng trân trọng gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VT, VP. *dm*



Bùi Quang Kiềm

UBND TỈNH HUNG YÊN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1975/SKHĐT-VP

Hung Yên, ngày 17 tháng 9 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi,
bổ sung một số điều của Quyết định số
21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN	
C.V	Số: 11381
	Ngày: 19/9/2018
	Chuyên: Kế Toán
	Chỉ số:

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Công văn số 218/VPUB-HCTC ngày 12/9/2018 của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên về việc góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015.

Sau khi nghiên cứu, xem xét nội dung bản dự thảo Quyết định, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhất trí với các nội dung như bản dự thảo.

Sở Kế hoạch và Đầu tư trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Trịnh Văn Diễn

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1374/SCT-VP

Hưng Yên, ngày 19 tháng 9 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	
C.V ĐẾN	Số: 11460
	Ngày: 20/9/2018
	Chuyên: B.Đ.Đ.Đ.
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

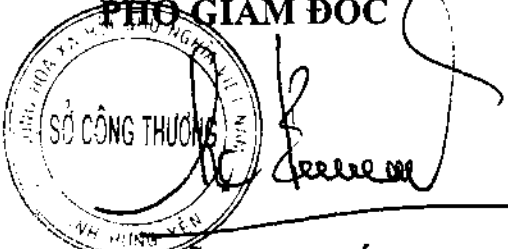
Sở Công Thương nhận được công văn số 218/VPUB-HCTC ngày 12/9/2018 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015.

Sau khi xem xét, nghiên cứu dự thảo Quyết định trên, Sở Công Thương hoàn toàn nhất trí với bố cục, nội dung bản dự thảo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Bắc



UBND TỈNH HUNG YÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1165/STNMT-VP

Hung Yên, ngày 17 tháng 9 năm 2018

Về việc tham gia Dự thảo Quyết định sửa đổi,
bổ sung một số điều của Quyết định số
21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015


ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN	
Số: 1165	
Ngày: 17/9/2018	
Chuyên: Quản lý PCQP	
Lưu hồ sơ:	

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Công văn số 218/VPUB-HCTC ngày 12/9/2018 của Văn phòng UBND tỉnh về việc góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015.

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao ban hành kèm theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015. Sở Tài nguyên và Môi trường nhất trí với bố cục và nội dung của bản Dự thảo trên.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính gửi Văn phòng UBND tỉnh./.

Nơi nhận: 
- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Phạm Nam Lượng



**UBND TỈNH HƯNG YÊN
BAN QUẢN LÝ
KHU ĐẠI HỌC PHỐ HIẾN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 142/BQL-VP

Hưng Yên, ngày 17 tháng 9 năm 2018

V/v: góp ý dự thảo Quyết định
sửa đổi, bổ sung một số điều của
Quyết định số 21/2015/QĐ-
UBND ngày 18/11/2015.

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Công văn số 218/VPUB-HCTC ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015, sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo “Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao ban hành kèm theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015”, Ban Quản lý Khu Đại học Phố Hiến nhất trí với nội dung dự thảo.

Vậy, Ban Quản lý Khu Đại học Phố Hiến trân trọng gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp./. *B*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, VPth.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Tuấn Hạnh



BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2547/CAT(PV01)

Hưng Yên, ngày 17 tháng 9 năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	
Góp ý dự thảo Quyết định của UBND tỉnh	
C.V ĐẾN	Số: 11376
	Ngày: 19/9/2018
	Chuyên: K. Trang. K.
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên.

Phúc đáp Công văn số 218/VPUB-HCTC ngày 12/9/2018 của Văn phòng UBND tỉnh về việc góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015; Công an tỉnh đã tiến hành sao gửi các đơn vị có liên quan tham gia nghiên cứu, góp ý vào nội dung bản dự thảo Quyết định của UBND tỉnh. Kết quả: Hoàn toàn nhất trí, đồng ý với nội dung của bản dự thảo, không còn ý kiến gì khác.

Công an tỉnh Hưng Yên trân trọng trao đổi để Văn phòng UBND tỉnh nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đ/c Giám đốc Công an tỉnh;
- Lưu: PV01(TH)

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THAM MƯU



Thượng tá Vũ Đình Tuấn



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 855/UBND-VP
V/v tham gia ý kiến vào dự thảo
Quyết định sửa đổi, bổ sung một số
điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-
UBND ngày 18/11/2015

Khoái Châu, ngày 17 tháng 9 năm 2018

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh

Thực hiện Công văn số 218/VPUB- HCTC ngày 12/9/2018 của Văn phòng UBND tỉnh về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Quyết định của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên, Ủy ban nhân dân huyện hoàn toàn nhất trí với nội dung của dự thảo.

Vậy Ủy ban nhân dân huyện Khoái Châu báo cáo Văn phòng UBND tỉnh biết và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hải Nam



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LŨ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 485 /UBND-VP

Tiên Lũ, ngày 17 tháng 9 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	
Số: 1382	
Ngày: 19/9/2018	
Chuyên: B. Trang	
Lưu hồ sơ:	

Thực hiện Công văn số 218/VPUB-HCTC ngày 12/9/2018 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015, sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện tham gia góp ý như sau:

Nhất trí các nội dung trong dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao ban hành kèm theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của UBND tỉnh do Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, xây dựng dự thảo.

Trên đây là nội dung góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của UBND huyện kính gửi Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp và hoàn thiện dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh ban hành theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đoàn Anh Đức



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÙ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 818 /UBND-VP

Phù Cù, ngày 17 tháng 9 năm 2018

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo
Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều
của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND
ngày 18/11/2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN	
ĐẾN	Số: 1432
	Ngày: 19/9/2018
	Chuyên: B. Trang H. C.
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Công văn số 218/VPUB-HCTC ngày 12/9/2018 của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên về việc góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015;

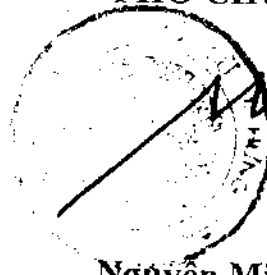
Sau khi nghiên cứu Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao ban hành kèm theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015; Ủy ban nhân dân huyện Phù Cù nhất trí với các nội dung trong Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.

Ủy ban nhân dân huyện Phù Cù trân trọng báo cáo/. *uk*

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Tiến



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN THI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 381 /UBND-VP

An Thi, ngày 17 tháng 9 năm 2018

V/v tham gia góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-

UBND ngày 18/11/2015

C.V ĐẾN	Số: 11459
	Ngày: 20/9/2018
	Chuyển: Bà. Trương Thị...
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Công văn số 218/VPUB-HCTC ngày 12/9/2018 của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên về việc tham gia góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015;


Qua nghiên cứu, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ cùng với những ý kiến tham mưu của các phòng, ngành liên quan. Ủy ban nhân dân huyện Ân Thi hoàn toàn nhất trí và không có ý kiến bổ sung đối với dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015.

Ủy ban nhân dân huyện Ân Thi trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**


Nguyễn Ngọc Hưng
Nguyễn Ngọc Hưng





Trên ký: Sở Tư pháp
địa chỉ:
địa chỉ: @hungyen.gov.vn
quan: Tỉnh Hưng
địa chỉ: 21.11.2018

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **107** /BC-STP

Hưng Yên, ngày **21** tháng **11** năm 2018

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Ngày 16/11/2018, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 275/VP-HCTC ngày 14/11/2018 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (*cơ quan soạn thảo*) về việc đề nghị thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL). Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Sở Tư pháp (*cơ quan thẩm định*) có ý kiến như sau:

I. Về thành phần hồ sơ

Hồ sơ dự thảo gửi kèm theo Công văn số 275/VP-HCTC gồm:

(1) Dự thảo Tờ trình Quyết định ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao;

(2) Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao. (*Viết tắt là Dự thảo Quyết định*);

(3) Dự thảo Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao. (*Viết tắt là Dự thảo Quy chế*), ((2) và (3) viết tắt là *Dự thảo văn bản*);

(4) Bản sao tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan đến nội dung dự thảo Quyết định;

(5) Bản tổng hợp ý kiến tham gia góp ý cho dự thảo văn bản;

(6) Các tài liệu là căn cứ pháp lý để ban hành dự thảo văn bản.

Như vậy, hồ sơ gửi thẩm định dự thảo Quyết định của cơ quan soạn thảo cơ bản đầy đủ theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu hiện có, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

II. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao ban hành kèm theo Dự thảo Quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

III. Về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật

Dự thảo Quyết định và dự thảo Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao phù hợp với Hiến pháp và các quy định của pháp luật.

IV. Về sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với các văn bản đã giao quy định chi tiết

Tại Khoản 1 Điều 9, Điểm a Khoản 2 Điều 9 và Khoản 1,2,3,4,5 Điều 10 của dự thảo Quy chế, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ "**Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**" vào sau cụm từ "**thực hiện nhiệm vụ do**" đảm bảo sự thống nhất với tên gọi của dự thảo Quyết định và dự thảo Quy chế, đồng thời đảm bảo sự phù hợp thống nhất với nội dung quy định tại Khoản 6 Điều 10 của dự thảo Quy chế.

V. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo

1. Đối với dự thảo Quyết định

Tại điều Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của dự thảo Quyết định không có tiêu đề. **Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung tiêu đề tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3** theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Việc bổ sung tiêu đề có thể lấy ví dụ cụ thể như sau:

“Điều 1. Ban hành Quy chế

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện....

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018 và thay thế Quyết định.....

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố....”

2. Đối với dự thảo Quy chế

Tại Điều 7, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày tiêu đề bằng chữ in thường, kiểu chữ đứng, đậm theo đúng quy định tại Điểm c Khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

VI. Về điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cơ bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Quyết định đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Quyết định đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình UBND tỉnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên theo đề nghị tại Công văn nêu trên./.

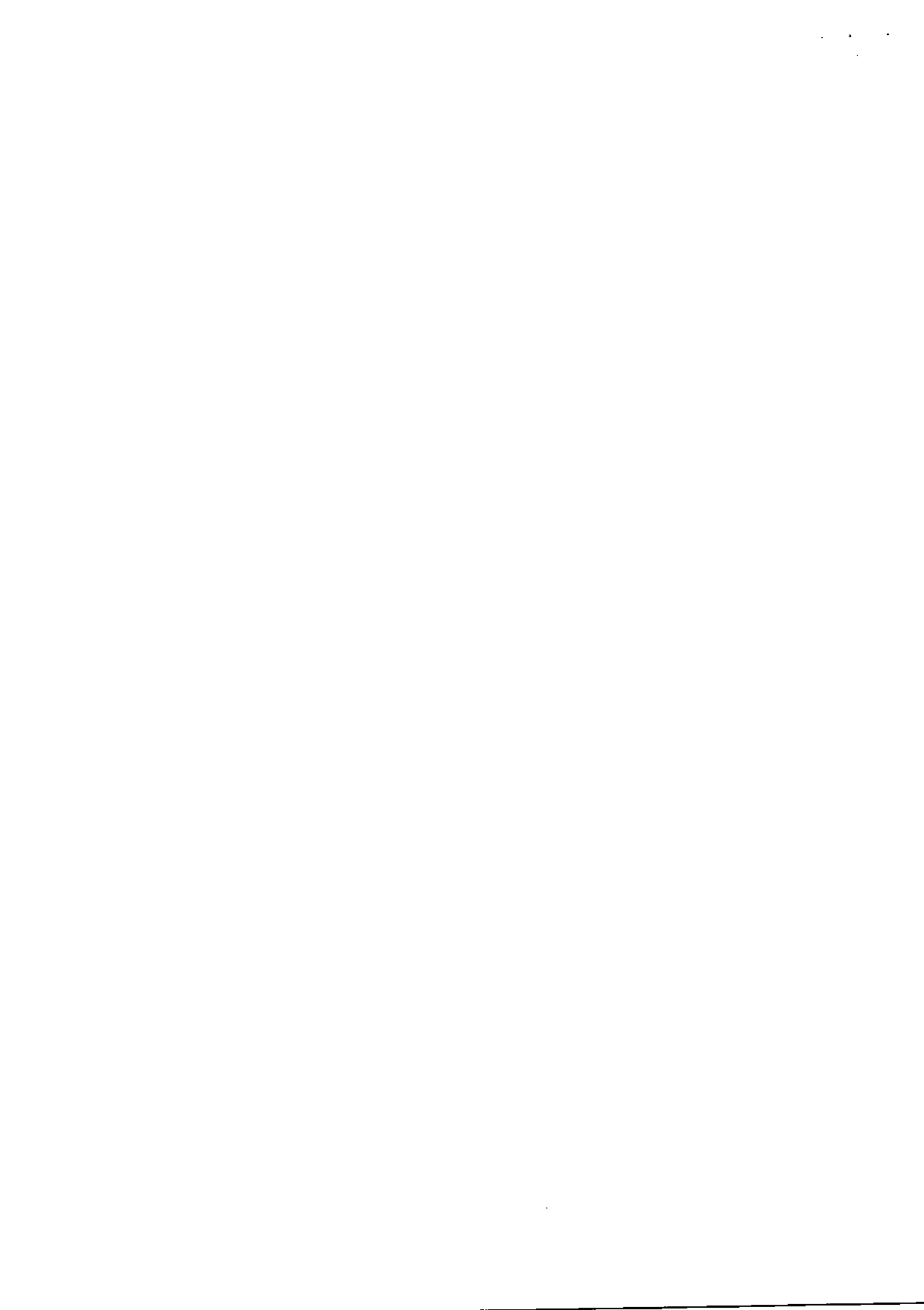
Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc STP (để b/c);
- Các đ/c PGDSTP;
- Lưu: VT, XDKTVB^S.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Hạ



Hung Yên, ngày 19 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO
GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH
Về dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND
ngày 18/11/2015 của UBND tỉnh

Kính gửi: Sở Tư pháp.

Theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao tại Báo cáo thẩm định số 1307/BC-STP ngày 21/11/2018, Văn phòng UBND tỉnh – cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản giải trình về việc tiếp thu ý kiến thẩm định như sau:

Văn phòng UBND tỉnh hoàn toàn nhất trí với nội dung thẩm định và tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

(Có giải trình chi tiết kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, HCTC^{VT}.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Ngọc Thuyên



GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

(Kèm theo Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định về dự thảo

Quyết định thay thế Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của UBND tỉnh)

Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Nội dung tiếp thu và chỉnh sửa
<p>- Đối với dự thảo Quyết định</p> <p>Tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của dự thảo quyết định không có tiêu đề. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung tiêu đề tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật</p>	<p>Bổ sung tiêu đề tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 như sau:</p> <p>Điều 1. Ban hành Quy chế</p> <p>Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế.....</p> <p>Điều 2. Hiệu lực thi hành</p> <p>Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.... năm ... và thay thế Quyết định số.....</p> <p>Điều 3. Trách nhiệm thi hành</p> <p>Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.....</p>
<p>- Đối với dự thảo Quy chế</p> <p>Tại Điều 7, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày tiêu đề bằng chữ in thường, kiểu chữ đứng, đậm theo đúng quy định tại Điểm c Khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP</p>	<p>Điều 7. Nội dung, thông tin phải cập nhật</p>



Hung Yên, ngày 19 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO
GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH
Về dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND
ngày 18/11/2015 của UBND tỉnh

Kính gửi: Sở Tư pháp.

Theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao tại Báo cáo thẩm định số 1307/BC-STP ngày 21/11/2018, Văn phòng UBND tỉnh – cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản giải trình về việc tiếp thu ý kiến thẩm định như sau:

Văn phòng UBND tỉnh hoàn toàn nhất trí với nội dung thẩm định và tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

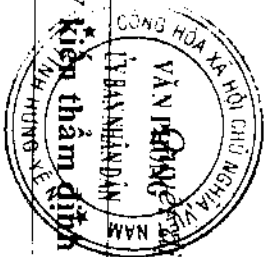
(Có giải trình chi tiết kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, HCTC^{V1}.



Nguyễn Ngọc Thuyên



GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

(Kèm theo Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định về dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của UBND tỉnh)

Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Nội dung tiếp thu và chỉnh sửa
<p>- Đối với dự thảo Quyết định</p> <p>Tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của dự thảo quyết định không có tiêu đề. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung tiêu đề tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>- Đối với dự thảo Quy chế</p> <p>Tại Điều 7, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày tiêu đề bằng chữ in thường, kiểu chữ đậm, đậm theo đúng quy định tại Điểm c Khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP</p>	<p>Bổ sung tiêu đề tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 như sau:</p> <p>Điều 1. Ban hành Quy chế</p> <p>Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế.....</p> <p>Điều 2. Hiệu lực thi hành</p> <p>Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng... năm ... và thay thế Quyết định số.....</p> <p>Điều 3. Trách nhiệm thi hành</p> <p>Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.....</p> <p>Điều 7. Nội dung, thông tin phải cập nhật</p>

